

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình số 25-CTr/TU ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp trước xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Thực hiện Chương trình số 25-CTr/TU ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy Đăk Nông về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp trước xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng có hiệu quả các sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng tiên tiến, hiện đại, sản xuất hàng hóa có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao và thực hiện thành công cơ cấu lại ngành nông nghiệp trước xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Yêu cầu

Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động, tích cực triển khai kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hoàn thành các mục tiêu Chương trình số 25-CTr/TU đề ra.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Về quy hoạch

- Tích hợp quy hoạch vùng nông nghiệp công nghệ cao trong Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Khảo sát, xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng trên toàn tỉnh.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

2. Về khoa học - công nghệ

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các ngành hàng nông sản chủ lực, tiềm năng, đặc sản của tỉnh.

- Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển Chiến lược sở hữu trí tuệ.

- Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng công nghệ sinh học; ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ của công nghiệp 4.0 cho các loại cây trồng có lợi thế của tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao và phát triển công nghệ thông minh 4.0 để nâng cao giá trị các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh như: cà phê, hồ tiêu, mắc ca, bơ, sầu riêng, chanh dây,...

- Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong khâu thu hoạch, chế biến và bảo quản các loại nông sản sau thu hoạch đảm bảo ổn định chất lượng hàng hóa, ổn định khả năng cung cầu trên thị trường để đảm bảo giá đầu ra cho các mặt hàng nông sản trên địa bàn.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các thành phần ngoài công lập tham gia nghiên cứu và phát triển những lĩnh vực cần ưu tiên như: nghiên cứu chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi có đặc tính vượt trội về năng suất, chất lượng đặc trưng phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu; nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại cho nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp 4.0, nông nghiệp hữu cơ.

- Liên kết với các viện, trường, các tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng các mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại đưa vào phục vụ nông nghiệp.

3. Về chủ động hội nhập quốc tế, phát triển công nghệ ưu tiên

- Liên kết với các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm và các chuyên gia trong nước và quốc tế trong việc nghiên cứu, chọn ra những giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới có năng suất, chất lượng cao ứng dụng sản xuất, từng bước tiến tới làm chủ về công nghệ sản xuất giống.

- Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp có chất lượng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường và đảm bảo sức khỏe cộng đồng.

- Ứng dụng các quy trình công nghệ kết hợp cơ giới hóa, tự động hóa phục vụ sản xuất, thu hoạch, bảo quản, sơ chế, chế biến các sản phẩm nông nghiệp bảo đảm an toàn sinh học quy mô công nghiệp, trang trại.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ về kinh phí, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình công nghệ mới, liên kết tiêu thụ nông sản... nhằm tạo thêm nguồn lực phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

4. Về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

Tập trung đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ giống cây trồng, vật nuôi (sản xuất, quản lý, kiểm định, kiểm nghiệm giống); công nghệ phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và công nghệ bảo quản nông sản sau thu hoạch. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài

nước tham gia chương trình đào tạo, huấn luyện công nhân, kỹ thuật viên trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.

5. Về cơ chế chính sách phát triển

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia, nghiên cứu chế biến sâu sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân để thực hiện các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cập nhật vào Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đảm bảo phù hợp với các quy hoạch ngành, lĩnh vực và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi về đất đai đối với các doanh nghiệp có dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp có liên quan đến hoạt động tiền tệ, ngân hàng được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã về máy móc, thiết bị và áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất, sơ chế và chế biến các sản phẩm nông nghiệp.

6. Về phát triển thị trường, dịch vụ hỗ trợ

Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại (hội chợ; triển lãm; giới thiệu, trưng bày hàng hóa; sàn thương mại điện tử;...) để phát triển thị trường đối với sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

7. Về thông tin, tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến về quan điểm, chủ trương, giải pháp thực hiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh, nhất là ở các địa bàn trọng điểm về nông nghiệp và các địa phương trong lộ trình xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng về các công nghệ cao, các kết quả ứng dụng công nghệ cao, các mô hình phát triển công nghệ cao và các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch: Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm, nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân, nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Đối với các nhiệm vụ thuộc chức năng, đề nghị cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của mình để triển khai thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai việc nghiên cứu, tuyển chọn, chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình công nghệ mới vào sản xuất trên tất cả các lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp; đặc biệt là công nghệ trong chế biến, bảo quản sản phẩm. Các công nghệ cao được lựa chọn ứng dụng phải nằm trong danh mục do Thủ tướng Chính phủ quy định, bảo đảm tiên tiến, có hàm lượng khoa học công nghệ cao, đồng thời phù hợp với năng lực của doanh nghiệp, thích ứng tốt với biến đổi khí hậu. Cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

+ Lĩnh vực trồng trọt: Ứng dụng công nghệ lai tạo giống kết hợp công nghệ sinh học phân tử để tạo ra các giống cây trồng mới có đặc tính ưu việt (năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu); trồng cây trong nhà màng, nhà lưới có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động; áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước, kết hợp dinh dưỡng trong canh tác cây trồng có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động; công nghệ canh tác không dùng đất; ứng dụng công nghệ cảm biến, công nghệ thông tin để điều khiển tự động, điều khiển từ xa quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản...

+ Lĩnh vực chăn nuôi: Ứng dụng các công nghệ cao trong lai tạo giống, thụ tinh nhân tạo, cây truyền phôi, hợp tử, phân biệt giới tính, cho sinh sản đồng loạt; công nghệ chăn nuôi tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, chăn nuôi tuần hoàn; công nghệ tự động hóa trong chế biến và cung cấp thức ăn, nước uống; công nghệ sinh học xử lý phụ phẩm chăn nuôi; công nghệ tự động hóa trong giết mổ, chế biến, bảo quản sản phẩm chăn nuôi,...

+ Lĩnh vực thủy sản: Ứng dụng các công nghệ cao trong nuôi trồng để quản lý các yếu tố môi trường; công nghệ nhà màng có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động; công nghệ nuôi siêu thâm canh thủy sản; công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý phục vụ quản lý khai thác nguồn lợi hải sản; các công nghệ trong bảo quản, chế biến hải sản,...

+ Lĩnh vực lâm nghiệp: Ứng dụng các công nghệ cao trong khảo nghiệm, tuyển chọn giống, nhân giống vô tính bằng nuôi cấy mô; công nghệ viễn thám trong quản lý và bảo vệ rừng; công nghệ biến tính, sấy sinh thái, công nghệ ngâm tẩm trong chế biến để nâng cao chất lượng gỗ,...

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành và các đơn vị có liên quan hỗ trợ hướng dẫn xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin về nguồn cung - cầu công nghệ thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính xác định các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tế ở các huyện và thành phố Gia Nghĩa; tham mưu các giải pháp xây dựng, hình thành, phát triển vùng sản xuất ứng

dụng công nghệ cao phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh trên cơ sở điều kiện, thế mạnh sẵn có của từng địa phương.

- Thực hiện số hóa các Bản đồ quy hoạch có liên quan của ngành nông nghiệp trên hệ thống Bản đồ dùng chung của tỉnh, nhằm minh bạch, tạo thuận lợi cho công tác quản lý ngành.

- Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao từ sản xuất đến chế biến và bảo quản đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực, thế mạnh của tỉnh, từ đó rút kinh nghiệm và triển khai trên diện rộng.

- Nâng cao năng lực và vai trò tham gia phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đặc biệt là vai trò trung gian thực hiện các dịch vụ môi giới chuyên giao công nghệ của Trung tâm Khuyến nông.

3. Sở Công Thương

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghệ chế biến, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

4. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đăk Nông

Ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện của ngành Ngân hàng trên địa bàn tỉnh; phân công lãnh đạo phụ trách, đơn vị đầu mối, đảm bảo kế hoạch hoàn thành đúng thời gian, chất lượng; thực hiện hiệu quả các giải pháp có liên quan đến hoạt động tiền tệ, ngân hàng được Ủy ban nhân dân tỉnh phân giao nhằm hỗ trợ hiệu quả cho việc khởi nghiệp và hoạt động của các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh trong sản xuất nông nghiệp.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lồng ghép các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm căn cứ thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất theo quy định.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

6. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí dự toán từ kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ hàng năm của tỉnh để thực hiện Kế hoạch.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này và trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của địa phương xây dựng Kế hoạch đầy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp của địa phương.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch này triển khai thực hiện theo quy định. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trước ngày 15 tháng 11 hàng năm và đột xuất (khi có yêu cầu) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này; các Sở, Ban, ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX_(Vn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên



Phụ lục

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỐ 25-CTR/TU

(Kèm theo Kế hoạch số 734 /KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông)

| STT | Nội dung, nhiệm vụ thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|------------|--|--|---|----------------------------|--|
| I | Về quy hoạch | | | | |
| 1 | Tích hợp quy hoạch vùng nông nghiệp công nghệ cao trong Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố | 2021-2025 | Phân đấu có ít nhất 25% diện tích đất canh tác nông nghiệp trên địa bàn tỉnh sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao |
| 2 | Khảo sát, xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng trên toàn tỉnh. | Sở Khoa học và Công nghệ | Viện nghiên cứu, Trường Đại học, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố | 2021-2025 | Báo cáo kết quả thực hiện |
| 3 | Đánh giá hiện trạng hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. | Sở Tài nguyên và Môi trường | UBND các huyện, thành phố | 2021-2025 | Danh sách cơ sở, trang trại chăn nuôi heo xử lý nước thải đạt, không đạt QCVN tương đương đối với nước thải chăn nuôi; Giải pháp quản lý và ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|------------|---|--|--|----------------------------|------------------------------------|
| II | Về khoa học - công nghệ | | | | |
| 1 | Xây dựng và nhân rộng các mô hình số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các ngành hàng nông sản chủ lực, tiềm năng, đặc sản của tỉnh. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | 2022-2025 | Báo cáo kết quả thực hiện |
| 2 | Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Chiến lược sở hữu trí tuệ. | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố | 2021-2025 | Báo cáo hàng năm kết quả thực hiện |
| 3 | Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng công nghệ sinh học; ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ của công nghiệp 4.0 cho các loại cây trồng có lợi thế của tỉnh. | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các viện nghiên cứu, Trường Đại học, doanh nghiệp, Hợp tác xã, ... | Hằng năm | Báo cáo kết quả thực hiện |
| | Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao và phát triển công nghệ thông minh 4.0 để nâng cao giá trị các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh như: cà phê, hồ tiêu, mắc ca, bơ, sầu riêng, chanh dây... | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, doanh nghiệp, hợp tác xã, ... | Hằng năm | Báo cáo kết quả thực hiện |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|---|--|--|---|---------------------|--|
| 5 | Khuyến khích, tạo điều kiện cho các thành phần ngoài công lập tham gia nghiên cứu và phát triển những lĩnh vực cần ưu tiên như: nghiên cứu chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi có đặc tính vượt trội về năng suất, chất lượng đặc trưng phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu, nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại cho nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp 4.0, nông nghiệp hữu cơ. | Sở Khoa học và Công nghệ | Các doanh nghiệp | Hằng năm | Báo cáo kết quả thực hiện |
| 6 | Liên kết với các viện, trường, các tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng các mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại đưa vào phục vụ nông nghiệp. | Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố | Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ dân | Hằng năm | Báo cáo kết quả thực hiện |
| III Về chủ động hội nhập quốc tế, phát triển công nghệ ưu tiên | | | | | |
| 1 | - Liên kết với các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm và các chuyên gia trong nước và quốc tế trong việc nghiên cứu, chọn ra những giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới có năng suất, chất | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị khác liên quan | Hằng năm | <ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng hóa cơ cấu cây trồng, vật nuôi đem lại giá trị kinh tế cao. - Tăng giá trị thu nhập trên 01 ha diện tích đất canh tác cùng nhóm sản |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|-----|---|--|---|---------------------|---|
| | <p>lượng cao ứng dụng sản xuất, từng bước tiến tới làm chủ về công nghệ sản xuất giống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp có chất lượng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường và đảm bảo sức khỏe cộng đồng. - Ứng dụng các quy trình công nghệ kết hợp cơ giới hóa, tự động hóa phục vụ sản xuất, thu hoạch, bảo quản, sơ chế, chế biến các sản phẩm nông nghiệp bảo đảm an toàn sinh học quy mô công nghiệp, trang trại. | | | | phẩm trong 01 năm có ứng dụng công nghệ cao phải đạt ít nhất từ 30% trở lên so với thời điểm năm 2020 |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ về kinh phí, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình công nghệ mới, liên kết tiêu thụ nông sản... nhằm tạo thêm nguồn lực phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thành phố | Thường xuyên | Báo cáo kết quả thực hiện |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|-----|---|--|---|---------------------|---|
| IV | Về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo | | | | |
| 1 | Tập trung đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ giống cây trồng, vật nuôi (sản xuất, quản lý, kiểm định, kiểm nghiệm giống); công nghệ phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và công nghệ bảo quản nông sản sau thu hoạch. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia chương trình đào tạo, huấn luyện công nhân, kỹ thuật viên trong lĩnh vực nghiệp nghiệp công nghệ cao. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Khoa học và Công nghệ | Thường xuyên | Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo |
| V | Về cơ chế chính sách phát triển | | | | |
| 1 | Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia, nghiên cứu chế biến sâu sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2021-2025. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | 2021-2025 | Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 2 | UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân để thực hiện các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cập nhật vào quy hoạch sử dụng | UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa | Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành có liên quan | 2021 | Quyết định của UBND cấp huyện |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|-----|---|---|---|---------------------|--|
| | đất cấp huyện đảm bảo phù hợp với các quy hoạch ngành, lĩnh vực và bảo vệ môi trường. | | | | |
| 3 | Thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi về đất đai đối với các doanh nghiệp có dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. | UBND các huyện, thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành có liên quan | 2021-2025 | Giao đất, cho thuê đất đối với doanh nghiệp có dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao |
| 4 | Ban hành Chương trình/Kế hoạch triển khai thực hiện của ngành Ngân hàng trên địa bàn; phân công lãnh đạo phụ trách, đơn vị đầu mối, đảm bảo Kế hoạch hoàn thành đúng thời gian, chất lượng. | Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh chi nhánh tỉnh | Các tổ chức tín dụng trên địa bàn | Năm 2021 | Kế hoạch |
| 5 | Thực hiện hiệu quả các giải pháp có liên quan đến hoạt động tiền tệ, ngân hàng được UBND tỉnh phân giao. | Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh | Các tổ chức tín dụng trên địa bàn | Hằng năm | Báo cáo kết quả thực hiện |
| 6 | Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã về máy móc, thiết bị và áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất, sơ chế và chế biến các sản phẩm nông nghiệp. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa | 2021-2025 | Báo cáo kết quả thực hiện |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|------------|--|--|--|---------------------|--|
| VI | Về phát triển thị trường, dịch vụ hỗ trợ | | | | |
| 1 | Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại (hội chợ; triển lãm; giới thiệu, trưng bày hàng hóa; sàn thương mại điện tử;...) để phát triển thị trường đối với sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. | Sở Công Thương | Các sở, ngành, đơn vị liên quan | Hằng năm | Trên 90% các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của tỉnh được giới thiệu trên các sàn giao dịch và thương mại điện tử |
| VII | Về thông tin, tuyên truyền | | | | |
| 1 | Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến về quan điểm, chủ trương, giải pháp thực hiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh, nhất là ở các địa bàn trọng điểm về nông nghiệp và các địa phương trong lộ trình xây dựng nông thôn mới. | Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố | | Hằng năm | Báo cáo kết quả thực hiện |
| 2 | Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng về các công nghệ cao, các kết quả ứng dụng công nghệ cao, các mô hình phát triển công nghệ cao và các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông | Hằng năm | Các tin, bài phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng |